

Mỏ Cày Nam, ngày 22 tháng 8 năm 2023

Số: 58/2023/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng cầm cố tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1/ Ông **Võ Văn Th**, sinh năm 1962; 2/ Ông **Phạm Văn Tr**, sinh năm 1970. Cùng cư trú: Ấp M, xã H, huyện N, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Bà **Phan Thị Th2**, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện N, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: 1/ Anh **Văng Công Đ**, sinh năm 1987; 2/ Anh **Văng Công H**, sinh năm 1992; 3/ Chị **Văng Thị H**, sinh năm 1999. Cùng cư trú: Ấp M, xã H, huyện N, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Văng Công H, chị Văng Thị H: Anh Văng Công Đ, sinh năm 1987, nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện N, tỉnh B. (văn bản ủy quyền ngày 14/8/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy Hợp đồng cầm cố là tờ “Giấy cầm cố đất vườn dừa” lập ngày 26/3/2023 giữa ông Võ Văn Th, ông Phạm Văn Tr với bà Phan Thị Th2.

- Bà Phan Thị Th2 có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn Th số tiền nợ vay gốc là 319.000.000 đồng (Ba trăm mười chín triệu đồng), ông Võ Văn Th không yêu cầu tính lãi. Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Bà Phan Thị Th2 có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Tr số tiền nợ vay gốc là 391.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi một triệu đồng), ông Phạm Văn Tr không yêu cầu tính lãi. Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Võ Văn Th tự nguyện chịu 3.987.500 đồng (ba triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do ông Võ Văn Th là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ.

+ Ông Phạm Văn Tr tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006810 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam là đủ.

+ Ông Phạm Văn Tr tự nguyện chịu 4.887.500 đồng (bốn triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006802 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, hoàn số tiền chênh lệch là 6.058.500 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi tám ngàn năm trăm đồng) lại cho ông Tr.

+ Bà Phan Thị Th2 tự nguyện chịu 8.875.000 đồng (tám triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do bà Phan Thị Th2 là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự^(4b);
- VKSND huyện MCN^(1b);
- Chi cục THADS H.MCN^(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre^(1b);
- Lưu HS, VP^(3b). TC:10b.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang

